
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

Tên học phần (tiếng Việt)	: Kinh tế vi mô
Tên học phần (tiếng Anh)	: Microeconomics
Mã học phần	: DM2003
Thuộc khối kiến thức	Đại cương ☐ ; Cơ sở nhóm ngành ☐ ; Cơ sở ngành ☐ ; Chuyên ngành ☐ ; Tốt nghiệp ☐
Khoa, Bộ môn phụ trách	: Kinh tế - Quản trị, Quản Trị Kinh Doanh
Số tín chỉ (LT, TH, Tự học)	: 3(3,0,6)
<i>Số giờ lý thuyết</i>	: 45
<i>Số giờ thực hành</i>	: Không
<i>Số giờ tự học</i>	: 90
Học phần tiên quyết	: Không
Học phần học trước	: Không

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN (Course description)

Học phần nghiên cứu hành vi của các chủ thể kinh tế trong thị trường đối với việc ra quyết định sử dụng hiệu quả các nguồn lực. Học phần cung cấp các nguyên lý cơ bản của kinh tế vi mô, sử dụng các lý thuyết và mô hình để giải thích các hiện tượng kinh tế, hiểu các vấn đề kinh tế mà xã hội đang phải đối mặt, cách thức thị trường hoạt động và các ứng dụng của nó, phân tích tính hiệu quả của thị trường, hiểu cách thức giá cả được hình thành trong các cơ cấu thị trường khác nhau và ứng dụng lý thuyết kinh tế trong các vấn đề thực tiễn.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (Course objectives)

Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có:

Ký hiệu (Ox)	Mục tiêu học phần
O1	Có kiến thức cơ bản về quy luật kinh tế và kinh tế học vi mô về giá cả và quy luật cung cầu hàng hóa dịch vụ, và cơ chế vận hành trong nền kinh tế thị trường.
O2	Có kiến thức về đánh giá hoạt động kinh doanh của tổ chức như hữu dụng, chi phí, lợi nhuận, hòa vốn, và các mô hình kinh tế thị trường.
O3	Phân tích và đánh giá các mô hình ra quyết định của các chủ thể trong nền kinh tế trong các loại thị trường và sự tương tác giữa các chủ thể này trong sự vận động của kinh tế qua quy luật cầu và cung thị trường.
O4	Sinh viên nắm và phân tích được các quy luật về kinh tế và kinh tế vi mô về giá cả và cung cầu của thị trường. Mối quan hệ của các loại thị trường và sự tương tác giữa các chủ thể này trong sự vận động quy luật kinh tế thị trường, và ứng dụng để đề xuất chính sách kinh doanh phù hợp của tổ chức trong môi trường thay đổi nhanh.
O5	Có thái độ tích cực, chủ động trong tìm hiểu kiến thức chuyên ngành có liên quan và tác phong làm việc nghiêm túc, khoa học.

4. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Course learning outcomes - CLOs)

Ox	CLOx	PLOx
O1	CLO1: Có kiến thức cơ bản về kinh tế vi mô về giá cả và quy luật cung – cầu của thị trường.	PL01, PL02
O2	CLO2: Phân tích và đánh giá hiệu quả hoạt động của tổ chức.	PL03,
O3	CLO3: Phân tích và đánh giá các loại thị trường và sự tương tác giữa các chủ thể này trong sự vận động của kinh tế qua quy luật cầu và cung thị trường.	PL04,
O4	CLO4: Chỉ ra và phân tích được quan kinh tế của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường, đề xuất chính sách kinh doanh phù hợp của tổ chức trong môi trường thay đổi nhanh.	PL04,
O5	CLO5: Có thái độ tích cực, chủ động trong tìm hiểu kiến thức chuyên ngành có liên quan và tác phong làm việc nghiêm túc, khoa học.	PLO10

5. NỘI DUNG HỌC PHẦN, KẾ HOẠCH DẠY HỌC (Course content, Lesson plan)

Buổi học (3 tiết)	Nội dung	CLOx	Hoạt động dạy và học	Hoạt động đánh giá (Ax)
1	Chương 1: Tổng quan về kinh tế vi mô 1. Kinh tế học 1.1. Khái niệm về kinh tế học 1.2. Quy luật khan hiếm 1.3. Kinh tế học vi mô và vĩ mô 1.4. Kinh tế học thực chứng và kinh tế học chuẩn tắc 2. Những vấn đề kinh tế 2.1. Ba vấn đề kinh tế cơ bản 2.2. Hệ thống kinh tế 2.3. Các mô hình của nền kinh tế 3. Một số nguyên tắc ra quyết định 3.1. Chi phí cơ hội 3.2. Đường giới hạn khả năng lực sản xuất 3.3. Ảnh hưởng của hiệu quả kinh tế và mô hình kinh tế Thảo luận	CLO1	Thuyết giảng	A1.1
2	Chương 2: Cầu, cung và giá thị trường 1. Thị trường 1.1. Khái niệm 1.2. Phân loại thị trường 2. Cầu thị trường 2.1. Khái niệm cầu và lượng cầu 2.2. Biểu cầu, hàm cầu và đường cầu 2.3. Quy luật cầu 2.4. Sự thay đổi của đường cầu	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Thuyết giảng, Giải quyết vấn đề, học theo tình huống.	A1.1, A1.2

	3. Cung thị trường 3.1. Khái niệm cung và lượng cung 3.2. Biểu cung, hàm cung và đường cung 3.3. Quy luật cung 3.4. Sự thay đổi của đường cung 4. Thị trường cân bằng 5. Sự thay đổi giá và sản lượng cân bằng 6. Sự co giãn của cung và cầu 6.1. Hệ số co giãn của cầu 6.2. Hệ số co giãn của cung 7. Sự can thiệp của chính phủ vào thị trường 7.1. Can thiệp trực tiếp của chính phủ 7.2. Sự can thiệp gián tiếp của chính phủ Bài tập ứng dụng			
3	Chương 2: Cầu, cung và giá thị trường 1. Thị trường 1.1. Khái niệm 1.2. Phân loại thị trường 2. Cầu thị trường 2.1. Khái niệm cầu và lượng cầu 2.2. Biểu cầu, hàm cầu và đường cầu 2.3. Quy luật cầu 2.4. Sự thay đổi của đường cầu 3. Cung thị trường 3.1. Khái niệm cung và lượng cung 3.2. Biểu cung, hàm cung và đường cung 3.3. Quy luật cung 3.4. Sự thay đổi của đường cung 4. Thị trường cân bằng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Thuyết giảng, Giải quyết vấn đề, học theo tình huống.	A1.1, A1.2

	5. Sự thay đổi giá và sản lượng cân bằng 6. Sự co giãn của cung và cầu 6.1. Hệ số co giãn của cầu 6.2. Hệ số co giãn của cung 7. Sự can thiệp của chính phủ vào thị trường 7.1. Can thiệp trực tiếp của chính phủ 7.2. Sự can thiệp gián tiếp của chính phủ Bài tập ứng dụng			
4	Chương 2: Cầu, cung và giá thị trường 1. Thị trường 1.1. Khái niệm 1.2. Phân loại thị trường 2. Cầu thị trường 2.1. Khái niệm cầu và lượng cầu 2.2. Biểu cầu, hàm cầu và đường cầu 2.3. Quy luật cầu 2.4. Sự thay đổi của đường cầu 3. Cung thị trường 3.1. Khái niệm cung và lượng cung 3.2. Biểu cung, hàm cung và đường cung 3.3. Quy luật cung 3.4. Sự thay đổi của đường cung 4. Thị trường cân bằng 5. Sự thay đổi giá và sản lượng cân bằng 6. Sự co giãn của cung và cầu 6.1. Hệ số co giãn của cầu 6.2. Hệ số co giãn của cung 7. Sự can thiệp của chính phủ vào thị trường	CLO1, CLO2, CLO3, CL04	Thuyết giảng, Giải quyết vấn đề, học theo tình huống.	A1.1, A1.2

	7.1. Can thiệp trực tiếp của chính phủ 7.2. Sự can thiệp gián tiếp của chính phủ Bài tập ứng dụng			
5	Chương 3: Lý thuyết lựa chọn của người tiêu dùng 1. Phân tích cân bằng tiêu dùng bằng lý thuyết hữu dụng 1.1. Hữu dụng 1.2. Tổng hữu dụng 1.3. Hữu dụng biên 1.4. Quy luật hữu dụng biên giảm dần 1.5. Nguyên tắc tối đa hóa hữu dụng 2. Cân bằng tiêu dùng 2.1. Ba giả thuyết về sở thích của người tiêu dùng 2.2. Đường đẳng ích 2.3. Đường ngân sách 3. Sự hình thành đường cầu thị trường 3.1. Đường cầu thị trường 3.2. Đường Angel 3.3. Thặng dư tiêu dùng Bài tập ứng dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Thuyết giảng, Giải quyết vấn đề, học theo tình huống.	A1.1, A1.2
6	Chương 3: Lý thuyết lựa chọn của người tiêu dùng 1. Phân tích cân bằng tiêu dùng bằng lý thuyết hữu dụng 1.1. Hữu dụng 1.2. Tổng hữu dụng 1.3. Hữu dụng biên 1.4. Quy luật hữu dụng biên giảm dần 1.5. Nguyên tắc tối đa hóa hữu dụng 2. Cân bằng tiêu dùng 2.1. Ba giả thuyết về sở thích của người	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Thuyết giảng, Giải quyết vấn đề, học theo tình huống. Kiểm tra lần 1	A1.1, A1.2, A1.3

	tiêu dùng 2.2. Đường đẳng ích 2.3. Đường ngân sách 3. Sự hình thành đường cầu thị trường 3.1. Đường cầu thị trường 3.2. Đường Angel 3.3. Thặng dư tiêu dùng Bài tập ứng dụng			
7	Chương 4: Lý thuyết về sản xuất và chi phí 1. Lý thuyết sản xuất 1.1. Hàm sản xuất 1.2. Sản xuất trong ngắn hạn 2. Nguyên tắc sản xuất 2.1. Đường đẳng phí 2.2. Đường đẳng lượng 2.3. Phối hợp sản xuất tối ưu 2.4. Năng suất (hiệu suất) theo quy mô 2. Lý thuyết về chi phí sản xuất 2.1. Khái niệm 2.2. Chi phí sản xuất trong ngắn hạn 2.3. Chi phí sản xuất trong dài hạn Bài tập ứng dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CL04	Thuyết giảng, Giải quyết vấn đề, học theo tình huống.	A1.1, A1.2
8	Chương 4: Lý thuyết về sản xuất và chi phí 1. Lý thuyết sản xuất 1.1. Hàm sản xuất 1.2. Sản xuất trong ngắn hạn 2. Nguyên tắc sản xuất 2.1. Đường đẳng phí 2.2. Đường đẳng lượng	CLO1, CLO2, CLO3, CL04	Thuyết giảng, Giải quyết vấn đề, học theo tình huống.	A1.1, A1.2

	2.3. Phối hợp sản xuất tối ưu 2.4. Năng suất (hiệu suất) theo quy mô 2. Lý thuyết về chi phí sản xuất 2.1. Khái niệm 2.2. Chi phí sản xuất trong ngắn hạn 2.3. Chi phí sản xuất trong dài hạn Bài tập ứng dụng			
9	Chương 4: Lý thuyết về sản xuất và chi phí 1. Lý thuyết sản xuất 1.1. Hàm sản xuất 1.2. Sản xuất trong ngắn hạn 2. Nguyên tắc sản xuất 2.1. Đường đẳng phí 2.2. Đường đẳng lượng 2.3. Phối hợp sản xuất tối ưu 2.4. Năng suất (hiệu suất) theo quy mô 2. Lý thuyết về chi phí sản xuất 2.1. Khái niệm 2.2. Chi phí sản xuất trong ngắn hạn 2.3. Chi phí sản xuất trong dài hạn Bài tập ứng dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Thuyết giảng, Giải quyết vấn đề, học theo tình huống.	A1.1, A1.2
10	Chương 5: Thị trường cạnh tranh và độc quyền 1. Thị trường cạnh tranh hoàn toàn 1.1. Đặc điểm thị trường 1.2. Đặc điểm của doanh nghiệp 1.3. Phân tích trong ngắn hạn 1.4. Phân tích trong dài hạn 2. Thị trường độc quyền hoàn toàn	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Thuyết giảng, Giải quyết vấn đề, học theo tình huống.	A1.1, A1.2

	2.1. Đặc điểm thị trường 2.2. Đặc điểm doanh nghiệp 2.3. Phân tích trong ngắn hạn 2.4. Phân tích trong dài hạn 2.5. Chiến lược phân biệt giá 2.6. Các biện pháp quản lý và điều tiết 3. Thị trường cạnh tranh độc quyền 3.1. Đặc điểm thị trường 3.2. Đường cầu và đường doanh thu biên của doanh nghiệp 3.3. Cân bằng thị trường 4. Thị trường độc quyền nhóm 4.1. Đặc điểm thị trường 4.2. Doanh nghiệp trong trường hợp có hợp tác 4.3. Doanh nghiệp trong trường hợp không hợp tác Bài tập ứng dụng			
11	Chương 5: Thị trường cạnh tranh và độc quyền 1. Thị trường cạnh tranh hoàn toàn 1.1. Đặc điểm thị trường 1.2. Đặc điểm của doanh nghiệp 1.3. Phân tích trong ngắn hạn 1.4. Phân tích trong dài hạn 2. Thị trường độc quyền hoàn toàn 2.1. Đặc điểm thị trường 2.2. Đặc điểm doanh nghiệp 2.3. Phân tích trong ngắn hạn 2.4. Phân tích trong dài hạn 2.5. Chiến lược phân biệt giá 2.6. Các biện pháp quản lý và điều tiết	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Thuyết giảng, Giải quyết vấn đề, học theo tình huống.	A1.1, A1.2

	3. Thị trường cạnh tranh độc quyền 3.1. Đặc điểm thị trường 3.2. Đường cầu và đường doanh thu biên của doanh nghiệp 3.3. Cân bằng thị trường 4. Thị trường độc quyền nhóm 4.1. Đặc điểm thị trường 4.2. Doanh nghiệp trong trường hợp có hợp tác 4.3. Doanh nghiệp trong trường hợp không hợp tác Bài tập ứng dụng			
12	Chương 5: Thị trường cạnh tranh và độc quyền 1. Thị trường cạnh tranh hoàn toàn 1.1. Đặc điểm thị trường 1.2. Đặc điểm của doanh nghiệp 1.3. Phân tích trong ngắn hạn 1.4. Phân tích trong dài hạn 2. Thị trường độc quyền hoàn toàn 2.1. Đặc điểm thị trường 2.2. Đặc điểm doanh nghiệp 2.3. Phân tích trong ngắn hạn 2.4. Phân tích trong dài hạn 2.5. Chiến lược phân biệt giá 2.6. Các biện pháp quản lý và điều tiết 3. Thị trường cạnh tranh độc quyền 3.1. Đặc điểm thị trường 3.2. Đường cầu và đường doanh thu biên của doanh nghiệp 3.3. Cân bằng thị trường 4. Thị trường độc quyền nhóm	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Thuyết giảng, Giải quyết vấn đề, học theo tình huống; kiểm tra lần 2	A1.1, A1.2, A1.3

	4.1. Đặc điểm thị trường 4.2. Doanh nghiệp trong trường hợp có hợp tác 4.3. Doanh nghiệp trong trường hợp không hợp tác Bài tập ứng dụng			
13	Chương 6: Thị trường các yếu tố sản xuất 1. Những vấn đề cơ bản 1.1. Giá và thu nhập của các yếu tố sản xuất 1.2. Cầu về yếu tố sản xuất 2. Thị trường lao động 2.1. Cầu về lao động 2.2. Cung về lao động 3. Thị trường vốn 3.1. Vốn hiện vật và giá thuê vốn 3.2. Cầu về dịch vụ vốn của doanh nghiệp 3.3. Cung về dịch vụ vốn 3.4. Cân bằng thị trường vốn 4. Thị trường đất đai 4.1. Cầu về đất đai 4.2. Giá thuê đất Thảo luận	CLO1, CLO2, CLO3, CL04	Thuyết giảng, Giải quyết vấn đề, học theo tình huống.	A1.1, A1.2
14	Chương 6: Thị trường các yếu tố sản xuất 1. Những vấn đề cơ bản 1.1. Giá và thu nhập của các yếu tố sản xuất 1.2. Cầu về yếu tố sản xuất 2. Thị trường lao động 2.1. Cầu về lao động	CLO1, CLO2, CLO3, CL04	Thuyết giảng, Giải quyết vấn đề, học theo tình huống.	A1.1, A1.2

	2.2. Cung về lao động 3. Thị trường vốn 3.1. Vốn hiện vật và giá thuê vốn 3.2. Cầu về dịch vụ vốn của doanh nghiệp 3.3. Cung về dịch vụ vốn 3.4. Cân bằng thị trường vốn 4. Thị trường đất đai 4.1. Cầu về đất đai 4.2. Giá thuê đất Thảo luận			
15	Tổng kết và tóm tắt môn học Giải đáp câu hỏi			A1.1, A1.2

HƯỚNG DẪN TỰ HỌC:

Chương 1: Sinh viên đọc tài liệu trang 7 đến 22,

Chương 2: Sinh viên đọc tài liệu trang 28 đến 66 và thực hiện bài tập được giao,

Chương 3: Sinh viên đọc tài liệu trang 67 đến 112 và thực hiện bài tập được giao,

Chương 4: Sinh viên đọc tài liệu trang 113 đến 153, và thực hiện bài tập được giao,

Chương 5: Sinh viên đọc tài liệu trang 154 đến 260 và thực hiện bài tập được giao,

Chương 6: Sinh viên đọc tài liệu trang 261 đến 286 và thực hiện bài tập được giao,

6. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (Course assessment)

Hoạt động đánh giá	Phương pháp đánh giá	CLO	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá trình	A1.1. Tham gia học tập trên lớp, chuyên cần	CLO1, CLO2	10
	A1.2. Tham gia phát biểu và hoạt động nhóm	CLO3,	10
	A1.3. Kiểm tra giữa kỳ	CLO1, CLO2, CLO3,	20

A2. Đánh giá tổng kết	Bài kiểm tra cuối kỳ (tự luận)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4,	60
Tổng			100%

Công cụ đánh giá: (Rubric chỉ dùng để đánh giá kỹ năng, thái độ, mức tự chủ và trách nhiệm)

Rubric của thành phần đánh giá A1

Kiểm tra trên lớp	MỨC A (8.5-10)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC C (5.6-6.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC F (0-3.9)
Hỏi bài cũ, bài mới và làm bài tập tại lớp (kiểm tra khả năng tự học của sinh viên)	Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập 4 - 5 lần	Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập 3 lần	Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập 2 lần	Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập 1 lần	Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập 0 lần
Điểm danh đi học đầy đủ	Đi học đầy đủ 100% các buổi điểm danh	Đi học <85% các buổi điểm danh	Đi học 75 % các buổi điểm danh	Đi học <50% các buổi điểm danh	Đi học < 25%
Bài kiểm tra số 1 về hiểu và kiến thức	Hiểu và thực hiện đúng 85 đến 100%	Hiểu và thực hiện đúng 70 đến < 85%	Hiểu và thực hiện đúng 50 đến < 75%	Hiểu và thực hiện đúng 30 đến <50%	Hiểu và thực hiện đúng dưới <30%
Bài kiểm tra số 2 về vận dụng kiến thức	Hiểu và thực hiện đúng 85 đến 100%	Hiểu và thực hiện đúng 70 đến < 85%	Hiểu và thực hiện đúng 50 đến < 75%	Hiểu và thực hiện đúng 30 đến <50%	Hiểu và thực hiện đúng dưới <30%

Rubric của thành phần đánh giá A2

Bài kiểm tra 90 phút	Giỏi (8-10đ)	Khá(6-7đ)	TB(5đ)	Yếu(3-4đ)	Kém(0-3đ)
Bài kiểm tra	Hiểu và	Hiểu và	Hiểu và	Hiểu và	Hiểu và

<i>cuối kỳ về toàn bộ nội dung đã học</i>	<i>thực hiện đúng 85 đến 100%</i>	<i>thực hiện đúng 70 đến < 85%</i>	<i>thực hiện đúng 50 đến < 75%</i>	<i>thực hiện đúng 30 đến < 50%</i>	<i>thực hiện đúng dưới < 30%</i>
---	-----------------------------------	---------------------------------------	---------------------------------------	---------------------------------------	-------------------------------------

7. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo qui định chung của trường.
- Sinh viên đọc trước slide bài giảng của học phần và những tài liệu theo yêu cầu của giảng viên trước mỗi buổi học.
- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn trên lớp, và các bài kiểm tra tại lớp: các điểm này sẽ được đánh giá vào cột điểm quá trình của sinh viên.

8. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

8.1. Giáo trình dạy học

- 1) Nguyễn Như Ý và Trần Thị Bích Dung (2014), *Kinh tế học vi mô*, NXB. Kinh Tế TP.HCM.

8.2. Tài liệu tham khảo

- 1) Mankiw N.G. (2009), *Microeconomics*, 5th, South-Western Cengage Learning, New York, USA.

9. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ BÀI TẬP HOẶC THỰC HÀNH

- 1) Máy chiếu, Laptop,
- 2) Phần mềm Microsoft Office, Eviews, SPSS,
- 3) Bông lau, bút viết bảng.

Trưởng Khoa
(ký và ghi rõ họ tên)

Trưởng Bộ môn
(ký và ghi rõ họ tên)

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 07 năm 2022
Giảng viên 2
(ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên 1
(ký và ghi rõ họ tên)